

Vấn đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong Đảng và xã hội đã có quá trình lịch sử liên tục, lâu dài. Từ khi truy điệu Nguyễn Ái Quốc, trong Điều lệ Văn Chương Hồ Chí Minh do Đảng chí Lê Duẩn đề ra, đã khẳng định “sự tạc tượng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Nguyễn Ái Quốc, biểu hiện phẩm chất cách mạng, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, rèn luyện mình thành những chiến sĩ trung thành với Đảng, với dân, xứng đáng là đảng chí, là học trò của Hồ Chí Minh”; và những năm sau đó, khi hiểu “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại” với yêu cầu học tập và làm theo gương Bác đã đề cao toàn Đảng, toàn dân nêu cao thi đua hăng hái.



Ngày 27-3-2003, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX ban hành Chương trình số 23-CT/TW về “Đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới”, có xác định mục đích: “Tạo ra phong trào rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng theo gương Bác Hồ vĩ đại, đẩy lùi sự suy thoái đạo đức, lối sống”.

Năm 2005, Bộ Chính trị khóa IX đã quyết định làm điểu chỉnh chương trình Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Trên cơ sở kết quả việc làm điểu chỉnh, ngày 7-11-2006, Bộ Chính trị khóa X ban hành Chương trình số 06-CT/TW về thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Điều kiện Đảng lần thứ XI yêu cầu đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cán bộ, đảng viên, của các chi bộ, tổ chức đảng và các tầng lớp nhân dân. Thực hiện Nghị quyết Điều kiện XI, ngày 14-5-2011, Bộ Chính trị đã ban hành Chương trình số 03-CT/TW về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Sau 5 năm thực hiện, Chỉ thị số 03-CT/TW đã đạt được kết quả bước đầu, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Mặt trận vì nước sạch và xây dựng Đảng hiện nay”, có những đóng góp đáng khích lệ vào sự phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống của nhân dân, thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc học tập và làm theo tư tưởng gương đạo đức Hồ Chí Minh còn có những hạn chế, chưa trở thành việc làm thường xuyên, chưa thành ý thức tự giác của không ít tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị và một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định “đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức Đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị gắn với công tác suy thoái và chỉnh đốn Đảng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Mục đích, yêu cầu của việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được xác định cao hơn, phạm vi rộng hơn so với Chỉ thị 06-CT/TW và Chỉ thị 03-CT/TW. Trong đó, những mặt, công tác suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, nhất là về tư tưởng chính trị và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

Lưu ý ưu tiên trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng khẳng định xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh không chỉ về chính trị, tư tưởng, tổ chức, mà còn những mặt xây dựng Đảng về đạo đức.

Đây cũng là lưu ý ưu tiên “phong cách Hồ Chí Minh” được nhấn mạnh chính thức trong văn kiện Đại hội Đảng. Ngày 15-5-2016, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Chỉ thị 05 về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, với trọng tâm là học tập và làm theo phong cách, tác phong Hồ Chí Minh về: dân chủ, nêu gương, quần chúng, khoa học, nói đi đôi với làm..., với mục tiêu tạo dựng lối mới trong việc đi mới phong cách, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là những người đứng đầu các cấp, các ngành.

1. Những nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh

Theo Nghị quyết Đại hội IX, hội đồng tư tưởng Hồ Chí Minh gồm các nội dung chủ yếu sau: tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; tư tưởng về đổi mới dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; tư tưởng về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; tư tưởng về quyên làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân; tư tưởng về quyền phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; tư tưởng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đi đầu thực hiện trung thành của nhân dân.

Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện rõ nét qua những nội dung chủ yếu sau:

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển của dân tộc

Thực tiễn, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam; là sự vận dụng của dân tộc và thời đại, truyền thống, bản địa, là tài sản vô giá của dân tộc ta. Tư tưởng của Nguyễn không chỉ tiếp thu, kế thừa những giá trị, tinh hoa văn hóa của loài người, trong đó chủ yếu là chủ nghĩa Mác - Lênin, mà còn giải đáp nhiệm vụ vận động của thời đại, của sự nghiệp cách mạng Việt Nam và thế giới. Trong suốt chặng đường hơn một nửa thế kỷ, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành ngọn đèn dẫn dắt cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Trong bối cảnh thế giới ngày nay, tư tưởng Hồ Chí Minh giúp chúng ta nhận thức đúng những vận động lớn có liên quan đến vị trí của vận động đổi mới dân tộc, phát triển xã hội và bảo vệ quyên con người; đổi mới dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội vì lợi ích con người. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng vững chắc để Đảng ta vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ đổi mới và thi hành cách mạng.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam. Giá trị của tư

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một chủ trương thành tựu và những nguyên lý phương pháp của chủ nghĩa Mác – Lênin và vận dụng những nguyên lý đó vào điều kiện của nước ta, để xuất hiện những vấn đề mới do thực tiễn đặt ra và giải quyết một cách linh hoạt, khoa học, hiệu quả, theo nguyên tắc "lý luận không phải là mục đích gì của việc thực hành, nó chỉ có tính chất sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động"(1).

Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh một chủ đề đã được nhiều nhà nghiên cứu trong thực tiễn. Ngày nay, tư tưởng đó, bao gồm một hệ thống những quan điểm lý luận, tư tưởng và chính sách, sách lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa nước ta, và sự cải tiến cách mạng đổi mới và thi hành, vận động, phong cách, phương pháp Hồ Chí Minh, và việc hiện thực hóa các tư tưởng này trong đời sống xã hội... và ảnh hưởng quy luật khách quan của sự nghiệp đấu tranh giải phóng trong thời đại cách mạng vô sản, và ảnh hưởng mối quan hệ khăng khít giữa mục tiêu giải phóng dân tộc và mục tiêu giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi sống với chúng ta, vì đã thấm sâu vào quần chúng nhân dân, được nhiều nhà nghiên cứu qua thực tiễn cách mạng, ngày càng tỏ ra sáng, chi tiết lĩnh trái tim, khơi óc của hàng triệu, hàng triệu con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh đời sống phát triển của thế giới

Thực tiễn, tư tưởng Hồ Chí Minh phản ánh khát vọng thời đại. C. Mác đã khái quát: "Mọi thời đại xã hội đều có những con người vĩ đại"(2).

Ngay trong thập niên 1920, với quá trình hình thành và củng cố tư tưởng của mình, Hồ Chí Minh đã có những đóng góp xuất sắc về lý luận cách mạng giải phóng dân tộc thu hút được ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin. Đó là: giành độc lập dân tộc để tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người đã có những nhận thức sâu sắc và được đúc kết về mối quan hệ chặt chẽ giữa vận mệnh dân tộc và vận mệnh giai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Đáng chú ý, Người đã chỉ rõ tầm quan trọng của việc độc lập dân tộc trong tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội, và tính tự thân vận động của công cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc, và mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản ở chính quốc và với khả năng cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa nở rộ và những hình thức cách mạng vô sản ở chính quốc.

Tư tưởng lý luận, áp dụng vào thực tiễn của Hồ Chí Minh đã hình thành một hệ thống các luận điểm chính xác và đúng đắn về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc ở thuở đầu, góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Việc xác định đúng đắn những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có các vấn đề về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội, về hòa bình, hợp tác, hữu nghị giữa các dân tộc... có giá trị to lớn về mặt lý luận và đang trở thành hiện thực trong giải quyết nhiệm vụ vấn đề quốc tế ngày nay.

Thứ hai, tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người. Đóng góp lớn nhất của Hồ Chí Minh đối với thế giới là tư tưởng xác định con đường cách mạng đúng đắn cho dân tộc mình, đã chỉ ra một con đường cách mạng, một hướng đi và tiếp theo đó là phương pháp "đội đoàn kết", "đội hòa hợp" đấu tranh hàng trăm triệu người bị áp bức trong các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với thế giới còn thể hiện ở chỗ, ngay từ rất sớm, Người đã nhận thức đúng sự biến chuyển của thế giới, đặt cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa vào phạm trù cách mạng vô sản và hoạt động không mệt mỏi cho phong trào cách mạng thế giới. Người kiên quyết bảo vệ và phát triển quan điểm của V.I. Lênin về khả năng to lớn và vai trò chiến lược của cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa đối với cách mạng vô sản; khẳng định bài học chung của các dân tộc. Người nhận thấy, trong thế giới đấu tranh giành quyền chủ nghĩa, một nước thuộc địa như, với sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và đường của nó, đưa vào quần chúng nhân dân rằng rất trọng tâm là nông dân và đoàn kết đấu tranh của người lao động nhân dân yêu nước trong một trận đấu tranh nhất, với sự đấu tranh tình và tình hình của phong trào cách mạng thế giới, trọng tâm là của phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, nhân dân nước đó nhất định thắng lợi.

Những tư tưởng trên đây của Hồ Chí Minh đã, đang và sẽ mãi mãi là chân lý sáng ngời, góp phần vào sự kiến tạo và phát triển của nhân loại.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh của vũ các dân tộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả. Tư tưởng và cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú của Người đã là một tấm gương sáng của vũ các dân tộc trên thế giới tham gia cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội. Năm 1987, Khóa họp Đại hội đồng UNESCO về kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công nhận Người là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất.

2. Những nội dung chủ yếu của đạo đức Hồ Chí Minh

Vấn đề trí tuệ của đạo đức trong đời sống xã hội và của mỗi người

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định đạo đức là gốc của người cách mạng, muốn làm cách mạng phải lấy đạo đức làm gốc. Người viết: "Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Song có một gánh nặng nề ng và đi đường xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành nhiệm vụ cách mạng vẻ vang"(3).

Hồ Chí Minh coi đạo đức là nền nuôi dưỡng và phát triển con người, như gốc của cây, như nguồn của sông, suối. Người viết: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân" (4).

Hồ Chí Minh quan niệm, đạo đức cách mạng là chìa khóa giúp cho con người vươn vút trong mọi thử thách. Theo Người, có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thử thách, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước... khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chống phách, khiêm tốn, "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ", lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa và một hồi xong thì; không công thân, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa.

Đội tiên phong của giai cấp công nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải xây dựng Đảng ta thật trong sạch, Đảng phải "là đạo đức, là văn minh", "Đảng ta là một Đảng cộng sản quy tụ. Mọi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân" (5).

Vì những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam, quan điểm đạo đức Hồ Chí Minh đã bao quát những quan hệ cơ bản của con người trong xã hội, bao gồm:

Một là, với đất nước, dân tộc phải "Trung với nước, hiếu với dân".

Trung, hiếu là phẩm chất đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam và phương Đông, đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển trong điều kiện mới. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trung với nước, hiếu với dân là điều kiện cốt lõi để thực hiện cách mạng. Trung với nước là trung thành vô hạn với sự nghiệp cách mạng và giải phóng dân tộc, đấu tranh giành độc lập dân tộc và làm cho đất nước "sánh vai với các cường quốc năm châu". Nước là của dân, dân là chủ đất nước, cho nên "trung với nước" là trung với dân, trung thành với lợi ích của nhân dân, "bao nhiêu quyền hạn của dân"; "bao nhiêu lợi ích đều vì dân"...

Hiếu với dân là Đảng, Chính phủ, cán bộ nhà nước phải là "đầy tớ trung thành của dân"; phải "tận trung với nước, tận hiếu với dân".

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trung với nước, hiếu với dân phải gắn bó với dân, gần dân, đưa vào dân, lấy dân làm gốc. Phải nắm vững dân tình, hiếu với dân tâm, quan tâm đến thiến dân sinh, nâng cao dân trí, làm cho dân hiếu với trách nhiệm và quy định của người làm chức đất nước.

Hai là, với mọi người phải "Yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình".

Trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, yêu thương con người xuất phát từ truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp với chủ nghĩa nhân văn của nhân loại, chủ nghĩa nhân đạo của

sinh. Yêu cầu học sinh quan hệ cá nhân với cá nhân trong quan hệ xã hội, là phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất.

Yêu cầu học sinh là phải quan tâm đến những người lao động bình thường, chiếm số đông trong xã hội. Yêu cầu học sinh là phải làm mọi việc vì con người, vì mục tiêu "ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành"; dám hy sinh, dám dấn thân đấu tranh giành phóng con người.

Yêu cầu học sinh là phải tin vào con người. Với mình thì chắc chắn, nghiêm khắc; với người thì đôn hậu, rộng rãi, nâng con người lên, khuyến khích người làm tốt, lạc hậu, mục sai lầm, khuyến khích đi.

Yêu cầu học sinh là giúp cho mọi người ngày càng tiến bộ, sống cao đẹp hơn. Yêu cầu học sinh phải thực hiện phê bình, phê bình chân thành, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm.

Ba là, với mình phải thực sự "Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư".

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong tài liệu báo cáo của Hồ Chí Minh là mối quan hệ "với tôi mình". Hồ Chí Minh quan niệm cần, kiệm, liêm, chính là bản đức tính cần có của con người, mang một tính tự nhiên, như trời có bốn mùa, đất có bốn phương và Người thích cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Cần là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần lạc quan sinh, không lười biếng, không ngại, không dốt nát. Phải thấy rõ "lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của mọi chúng ta".

Kiểm là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của dân, của nước, của bản thân mình, tiết kiệm tài cái to đẽn cái nhỏ; "không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương, hình thức...".

Liên là "luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân", "không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân"; "không tham dũa vũa, không tham tiền tài, không tham sung sướng, không tham tăng bực mình...".

Chính là không tà, là thẳng thắn, đúng đẽn. Đi về mình không tự cao, tự đẽi; đi về người không nãn nh trên, khinh dãn i, không dãn trá, lãn lãn c, luôn giữ thái đẽ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết. Đi về vì vì c thì đẽ vì c công lên trên, lên trước vì c tũ, vì c nhà. Đẽ c giao nhiũ m về giữ quyũ t làm cho kẻ đẽ c, "vũ c thì n dù nhũ mũ y cũng làm; vũ c ác thì dù nhũ mũ y cũng tránh".

Chĩ công vô tũ là "khi làm bũ t cũ vũ c gì cũng đẽ ng nghĩ đẽn mình trước, khi hũũ ng thũ thì mình nên đi sau", "lo trước thiên hũ, vui sau thiên hũ".

Cũn, kiũm, liên, chính có quan hũ chũ t chũ về nhau và về chĩ công vô tũ. Cũn, kiũm, liên, chính sũ đẽn đẽn chĩ công vô tũ. Ngũũ c lũ i, đũ chĩ công vô tũ, mũ t lòng vì nũũ c, vì dân, vì Đẽng thì nhũ t đẽ nh sũ thũ c hiũ n đẽũ c cũn, kiũm, liên, chính.

Bũn là, mũ rũũng quan hũ yêu thũũng con ngũũ i đẽi về toàn nhân loũ i, ngũũ i cách mũũng phũ i có "tinh thũũn quũ c tũ trong sáng".

Tũ tũũng đẽo đẽ c Hũ Chĩ Minh về tình đũn kết quũ c tũ trong sáng là sũ mũ rũũng quan hũ đẽo đẽ c giữ a ngũũ i về ngũũ i và về toàn nhân loũ i vì Ngũũ i không chũ là "ngũũ i Việt Nam nhũ t" nhũ cũ Thũ tũũng Phũ m Vãn Đẽng khũũng đẽ nh, mà còn là "nhà văn hũ hóa lãn cũn cũn a thũ giữ i", "chĩn sĩ lũ i lũ c cũn a phong trào cũũng sũũn quũ c tũ".

Đoàn kết quốc tế trong sáng theo Hồ Chí Minh trước hết là đoàn kết với nhân dân lao động các nước vì mục tiêu chung: đấu tranh giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột. Đó là tình đoàn kết quốc tế giữa những người vô sản toàn thế giới vì mục tiêu chung, "bên phía người vô sản đấu là anh em"; là đoàn kết với các dân tộc vì hòa bình, công lý và tiến bộ xã hội.

Đoàn kết quốc tế gắn liền với chủ nghĩa yêu nước. Chủ nghĩa yêu nước chân chính sẽ dẫn đến chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

Vấn đề nguyên tắc xây dựng và thực hành đơn vị công, theo Hồ Chí Minh, thể hiện ở ba điểm sau:

Một là, nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đơn vị công.

Đội với mọi người, tôi nói phải đi đôi với việc làm. Nói đi đôi với làm trước hết là sẽ nêu gương tốt. Sẽ nêu gương của thực hành đi trước với thực hành đi sau, lãnh đạo với nhân viên, đảng viên phải nêu gương trước quần chúng. Người nói: "Trước mặt quần chúng, không phải ta có vị trí lên trên chúng ta "công sản" mà ta đơn vị yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đơn vị công. Muốn hàng quần chúng nhân dân, mình phải làm một thực thể cho người ta bắt chước"(6).

Hai là, xây đi đôi với chống.

Cùng với việc xây dựng đơn vị công mới, bài dạy những phạm chướng tốt đẹp, nhất thiết phải chống những biểu hiện đơn vị công sai trái, xa u xa, không phù hợp với những chủ trương của đơn vị công mới. Xây đi đôi với chống, muốn xây phải chống, chống những mục đích xây.

Xây dựng đời sống mới trong công tác văn hóa, văn nghệ và công tác xã hội, đẩy mạnh việc giáo dục, bồi dưỡng trong gia đình, nhà trường, tập thể và toàn xã hội. Nâng cao chất lượng đội ngũ công nhân văn hóa, sát hạch và bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Trong các bài viết của mình, Hồ Chí Minh đã nêu rõ các phương pháp, biện pháp, công tác, công cụ, phương tiện, phương pháp, địa điểm và nhóm xã hội.

Trong giáo dục, vấn đề quan trọng là phải khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh trong mỗi người, để mỗi người nhận thức được và tự giác thực hiện. Trong đấu tranh chống lại cái tiêu cực, lạc hậu phải phát hiện sớm, phải chú ý phòng ngừa, ngăn chặn.

Đào tạo và công tác phát huy vai trò của đội ngũ nhân văn, tạo ra phong trào quần chúng rộng rãi, biểu dương cái tốt, phê phán cái xấu. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm đến biểu dương người tốt, việc tốt. Người đã phát động cuộc thi đua "ba xây, ba chống", viết sách "người tốt, việc tốt" để tuyên truyền, giáo dục và đạo đức, lối sống.

Ba là, phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng phải qua đấu tranh, rèn luyện bền bỉ mới thành. Người viết: "Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong"(7) và nhận mạnh "Mắt dân tộc, mắt đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không như hôm nay và ngày mai vì nhân đạo của mỗi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng đức không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"(8).

Trong rèn luyện đạo đức, Hồ Chí Minh coi trọng rèn luyện có vai trò rất quan trọng. Người khẳng định, đã là người thì ai cũng có chổ hay, chổ dở, chổ xấu, chổ tốt, ai cũng có thói quen, có ác习 trong mình. Vấn đề là dám nhìn thẳng vào con người mình, không tự lừa dối, huyênh hoang, thây kệ cái hay, cái tốt, cái thói quen phát huy và thây kệ cái dở, cái xấu, cái ác đức khác người. Tu

đồng thời cũng phải được thể hiện trong mọi hoạt động thực tiễn, trong mọi mối quan hệ của mình, trong đời sống cũng như trong sinh hoạt tập thể.

3. Nội dung của phong cách Hồ Chí Minh

Từ Đại hội V (1981) trở về trước, Đảng ta thường dùng khái niệm “tác phong” để nói về “tác phong Hồ Chí Minh”. Hai chữ “tác phong” có hàm nghĩa hẹp, mà chỉ nói lên đức độ mà nói là “phong cách làm việc, phong cách công tác”, tuy ai cũng hiểu rõ ngoài công tác, phong cách của mọi người còn được biểu hiện ra ở nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau. Từ Đại hội VI (1986), hai chữ “tác phong” được thay bằng khái niệm “phong cách” trong cụm từ “tập thể, đức độ, phong cách Hồ Chí Minh” để có thể nói về những đức độ đã nêu, phong phú khác trong hoạt động của Người.

Nói phong cách Hồ Chí Minh là nói đến những đức độ, mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, gắn liền với nhân cách trí tuệ, đạo đức trong sáng của Hồ Chí Minh, với tập cách là một vĩ nhân, một nhà văn hóa kiệt xuất. Đó là một phong cách vừa dân tộc vừa hiện đại, vừa khoa học vừa cách mạng, vừa cao cả vừa thiết thực.

Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể thống nhất, có giá trị khoa học, đạo đức và thẩm mỹ, bao gồm những nội dung chính là: phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo, phong cách đi lại, phong cách ứng xử và phong cách sinh hoạt.

Về phong cách tư duy

Một là, phong cách tư duy khoa học, cách mạng và hiện đại.

Xuất phát từ lòng yêu nước và mục đích tìm kiếm công nhân, trong quá trình hoạt động của mình Hồ Chí Minh đã hình thành trong mình một phong cách tư duy khoa học, cách mạng và hiện đại. Không tiếp thu một cách thụ động, không dè dặt lo sợ, hiện tượng bên ngoài, Nguyễn Ái Quốc có thói quen đi sâu phân tích, so sánh, chiết lách, lật a chận, tung hứng, rút ra những phán đoán, đi tìm những kết luận mới, đưa ra những luận điểm mới, kết quả, và phát triển sáng tạo để tiếp tục vượt lên phía trước. Nhờ đó, Nguyễn Ái Quốc đã bắt kịp nhịp sống và sự phát triển của thế giới, đã hình thành được một tư duy đúng đắn, khoa học và cách mạng, để có thể lật a chận đúng đường đi cho dân tộc và đưa kiến thức những bên phát triển mới của lịch sử.

Hai là, phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo. Đó là phong cách tư duy không giáo điều, rập khuôn, không vay mượn nguyên xi của người khác, hết sức tránh lối cũ, đường mòn, tự mình tìm tòi, suy nghĩ, truy vấn đến cùng bản chất của sự vật, hiện tượng để tìm ra chân lý, phù hợp với nhu cầu và điểu kiện thực tiễn.

Ba là, phong cách tư duy hài hòa, uyển chuyển, có lý có tình. Thể hiện rõ nhất của phong cách tư duy này ở Hồ Chí Minh là luôn biết xuất phát từ cái chung, cái nhân loại, những chân lý phổ biến, những "lời phật không ai chối cãi được" để nhận thức và lý giải những vấn đề của thực tiễn. Để đàm phán, thuyết phục để những người đi tìm kiếm công nhân, Nguyễn Ái Quốc lập luận trên cơ sở nguyên tắc và tính đúng đắn nhất của nguyên lý. Nguyễn Ái Quốc viết: Quyển sách lập, tự do của nước nào cũng vậy, đều do những máu của những nghĩa sĩ và đoàn kết của toàn quốc dân mà xây dựng nên.

Về phong cách làm việc

Trong tác phẩm bài "Sửa đổi lối làm việc" Hồ Chí Minh phê phán những lối làm việc đúng đắn, chăm chỉ, tự do, tùy tiện, dễ khải, sợ hãi, theo đường mòn, điểu sáo, lối suy nghĩ, ngụy biện, thích phô trương, hoành tráng về hình thức, những nghèo nàn, sự sai lệch nội dung của những sự xuất hiện... Nguyễn Ái Quốc nêu gương cho chúng ta về phong cách công tác mới: liy lợi ích và hiểu quần thể thực làm chu đáo mức cao nhất để đánh giá tác phong cán bộ và chất lượng công việc. Phong cách làm việc Hồ Chí Minh thể hiện trong những điểm chính sau:

Một là, phong cách làm việc khoa học. Hồ Chí Minh yêu cầu làm việc gì cũng phải đi sâu tra, nghiên cứu, thu thập thông tin, số liệu, nắm vững các tình hình, “Đúng có hiểu rõ tình hình, thì đúng chính sách mới đúng”(9).

Hai là, phong cách làm việc có kế hoạch. Hồ Chí Minh đòi hỏi làm việc gì cũng phải có chương trình, kế hoạch, tiến độ, thời hạn, trung hạn, ngắn hạn, dài hạn, tuấn đức ngày, giờ nào việc nào. Vì làm việc có kế hoạch, dù bận trăm công, nghìn việc của Đảng và Nhà nước, Người lúc nào cũng ung dung, thoải mái, vẫn có thời giờ học tập, đọc sách, xem văn nghệ, đi xuồng đò, đi thăm danh lam, thắng cảnh, ... Người dạy, trong việc đi công tác “không nên tham lam, phải biết tiết chế, vừa sức, tiến độ phải cao”, “chỉ làm kế hoạch đúng, to tát, kế hoạch triển khai, những không thực hiện được”.

Ba là, phong cách làm việc đúng giờ. Hồ Chí Minh quý thời gian của mình bao nhiêu thì cũng quý thời gian của người khác bấy nhiêu. Người thường không đi chơi, đi dạo, đi thăm bạn bè, đi ăn uống có thời gian. Năm 1953, tại Việt Bắc, Người vượt qua mưa gió đi thăm lập chiến khu của anh chị em trí thức theo lịch học. Người chỉ đi thăm đoàn cán bộ Hà Nội dịp tết năm 1956, khi đoàn đang chuẩn bị lên Phố Chùa Một Cột chúc tết Bác thì gặp mưa, lúng túng chia sẻ lý do...

Bốn là, phong cách đi làm, sáng tạo, không chấp nệ, không ngại khó. Đó là một phong cách không chấp nệ, luôn đi làm. Người nói: “Tôi thường bỏ thời gian là sự dốt nát, cần tay người ta... Muốn tiến bộ thì phải có tinh thần mạnh mẽ, dám nghĩ, dám làm”. Cuộc đời Người là một tấm gương sáng về đi làm, có sự cố gắng, khích lệ, gợi mở sự đi làm, sáng tạo cho mọi chúng ta.

Về phong cách lãnh đạo

Một là, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Phong cách dân chủ Hồ Chí Minh được biểu hiện tập trung vào việc làm. Tập thể lãnh đạo “Tuyên ngôn độc lập” được viết một bài báo, ... Người đi sâu tham khảo ý kiến của Bộ Chính trị, hay những người xung quanh. Người tuân thủ chặt chẽ quy trình ra quyết định. Mọi vấn đề

kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, khoa học-kỹ thuật,...Ngòi bút đưa vào đời sống trí thức, chuyên gia trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, yêu cầu chuyển biến kịp, trao đổi rõ ràng, sao cho mọi chi tiết rõ ràng, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước phải được cân nhắc, lựa chọn thận trọng, đợi sau khi ban hành, ít phải thay đổi, bổ sung.

Hai là, đi đúng đường lối của chúng ta, “lắng nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của nhà nông nghiệp” “không quan trọng”. Ngòi bút yêu cầu và luôn thúc đẩy những lãnh đạo phải tôn trọng nguyên tắc dân chủ, tập dân chủ trong Đảng đối với dân chủ trong các cơ quan đối với bộ của dân, thúc đẩy những đường lối của chúng ta. Ngòi bút năng đi xuống cơ sở, để lắng nghe ý kiến của cấp dưới và của quần chúng, chứ không phải để huân thưởng cấp dưới. Theo Ngòi bút, phải biết đảng viên, khuyến khích “khiến cho cán bộ cấp gan nói, cấp gan đưa ra ý kiến”, tức là phải làm cho cấp dưới không sợ nói sự thật và cấp trên không sợ nghe sự thật.

Ba là, phải tích cực việc kiểm tra, kiểm soát cho thật. Theo Hồ Chí Minh, sau khi nghị quyết đã được ban hành, phải tích cực tổ chức nghị quyết đi vào cuộc sống; đi vào đó gắn liền với công việc kiểm tra, kiểm soát. Muốn thật, “phải đi tận nơi, xem tận chỗ”. Số dĩ sự thật còn bị bóp méo vì sợ kiểm tra, kiểm soát của các ngành, các cấp, không nghiêm túc, chừa chỗ chừa, tập quan liêu còn “nặng”.

Trong thực tiễn, Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về tác phong kiểm tra sâu sát. Theo tài liệu thực tế của Bộ tàng Hồ Chí Minh, chỉ tính trong vòng 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc (1955-1965), không quên tuấn cao, công việc bận rộn, Ngòi bút đã thúc đẩy hơn 700 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội,...tổ chức nhiều đoàn đi thăm hỏi chi viện sĩ và đảng bào, để xem xét tình hình, kiểm tra công việc. Tính ra mỗi năm, có hơn 60 lượt Ngòi bút đi xuống cơ sở, mỗi tháng có khoảng 6 lần lãnh đạo gặp gỡ quần chúng.

Ngoài ra, hàng ngày Ngòi bút đưa đến báo, đến cho nhân dân gọi lên, thấy có những ý kiến hay, cần tiếp thu, những việc gì phải quy định, Ngòi bút đưa dùng bút để đóng khung lại, chuyển tới các cơ quan có trách nhiệm, yêu cầu nghiên cứu và giải quyết.

Bạn là, với phong cách nêu gương, Hồ Chí Minh cho rằng: “Nói chung thì các dân tộc phương Đông giàu tình cảm, và đời sống, mặt tinh thần sống còn có giá trị hơn mặt trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Người đòi hỏi, mặt cán bộ, đảng viên phải làm kiên trì trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, nói phải đi đôi với làm để quần chúng noi theo. Nói đi đôi với làm là mặt nội dung đa o đ c truyền thông của dân tộc. Khả năng truyền thông đa o đ c của dân tộc, Hồ Chí Minh đã nêu thành mặt nội dung của các cách gương mặt cách mạng. Nói đi đôi với làm là lối sống nói mà không làm của những người hiền giả, hoặc “nói mà không làm mặt nội dung” của những kẻ dối trá.

Với phong cách diễn đạt

Một là, cách nói, cách viết gọn gàng, cô đọng, thi thố. Mục đích của nói và viết Hồ Chí Minh là làm cho lý luận trở nên gần gũi, dễ hiểu với tất cả mọi người. Với quan điểm cách mạng là sự nghiệp của hàng chục triệu người lao động, làm sao để hiểu được, dám vùng lên đấu tranh giành phóng... Hồ Chí Minh hay dùng cách nói, cách viết gọn gàng, cô đọng, thi thố.

Hai là, diễn đạt ngắn gọn, cô đọng, hàm súc, trong sáng và sinh động, có thông tin cao. Bác Hồ thông minh viết ngắn, có khi rút ngắn: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị”, chỉ 9 chữ mà khái quát được cả ba giai đoạn đấu tranh giành độc lập, tự do. Nhiều câu đúc kết lại những chiêm nghiệm: “Nước lấy dân làm gốc”, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng cây/ Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”, v.v.. Chính vì vậy, những người làm cách mạng của Người trở nên dũng cảm, nhanh chóng đi vào quần chúng, hàng ngày hành động. Đó là đội ngũ cán bộ của mặt nhà tư tưởng, nhà lý luận chân chính mà không phải ai cũng đạt được.

Ba là, sinh động, gần gũi với cách nghĩ của quần chúng, gần gũi những hình ảnh, ví von, so sánh cô đọng. Khi nói, khi viết Bác Hồ thông minh kết hợp với kỹ thuật, đan xen những câu thơ, câu ca dao có vẻ đẹp, làm cho bài nói hay bài viết trở nên sinh động, gần gũi với mọi người, dễ hiểu của quần chúng. Người dùng hình ảnh “con đũa hai vôi” để nói về bản chất của chế độ nghĩa đế quốc; ví “lý luận như cái tên, thực hành như cái đích” để cảnh báo; “có kinh nghiệm mà không có lý luận cũng như mặt trời sáng, mặt trời tối”; người đi đến với lý luận mà không biết đem thực hành, vẻ đẹp của là “cái hòm đựng sách”, v.v..

Bản là, phong cách di n đ t luôn luôn bi n hóa, nh t quán mà đa đ ng. Trên c s th ng nh t v m c đích nói và vi t, phong cách di n đ t Hồ Chí Minh th hi n r t phong phú, phù h p v i n i dung đ c trình bày. Đó là s đanh thép v i nh ng s li u rõ ràng khi t cáo; s sôi n i trong tranh lu n; thi t tha trong kêu g i; ân c n trong gi ng gi i; sáng s a trong thuy t ph c,... Phong cách di n đ t nh trên c a Hồ Chí Minh v n gi nguyên tính khoa h c và hi n đ i và đ c bi t có hi u qu r t cao. Đó là bài h c quý giá đ i v i t t c m i ng i, nh t là nh ng ng i tr c ti p làm công tác thông tin, tuyên truy n, giáo d c lý lu n cho đ i chúng, đ th c hi n l i d y c a Bác Hồ: “M i t t t ng, m i câu nói, m i ch vi t, ph i t rõ cái t tu ng và lòng c c ao c a qu n chúng”.

V phong cách ng x

M t là, khiêm t n, nhã nh n, l ch thi p. Trong các cu c ti p xúc, Ng i th ng khiêm t n, không bao gi đ t mình cao h n ng i khác, mà trái l i, luôn hòa nhã, quan tâm chu đáo đ n nh ng ng i chung quanh.

Hai là, chân tình, n ng h u, t nhiên. Khi g p g m i ng i, v i nh ng c ch thân m t, l i h i thăm chân tình, hay m t câu nói đùa, Ng i đã t o ra m t b u không khí thân m t, tho i mái, thân thi t nh trong m t gia đình. S ân c n, n ng h u, xóa b m i nghi th c, đ th ng đ n trái tim con ng i b ng tình c m chân th c, t nhiên, đó là nét n i b t trong phong cách ng x c a nh ng nhà văn hóa l n c a m i th i đ i.

Ba là, linh ho t, ch đ ng, bi n hóa. ng x văn hóa Hồ Chí Minh đ t t i s k t h p hài hòa gi a tình c m n ng h u v i lý trí sáng su t, linh ho t, uy n chuy n, s n sàng vì cái l n mà chm ch c cái nh .

Bản là, vui v , hòa nhã, xóa nhòa m i kho ng cách. Trong văn hóa giao ti p, ng x v i m i ng i, Hồ Chí Minh, luôn xu t hi n v i thái đ vui v cùng v i s hóm h nh, năng khi u hài h c, đã xóa đi m i kho ng cách, nh ng nghi th c tr nh tr ng không c n thi t, t o không khí chan hòa, g n gũi gi a lãnh t v i qu n chúng, gi a nh ng ng i b n... Đi u đó lý gi i vì sao, m i khi Bác Hồ xu t hi n ở đâu là ở đó r n lên ni m vui và ti ng c i h h i không đ t.

Vì phong cách sinh hoạt

Một là, phong cách sống cần kiệm, liêm chính. Cũng trong lời nói và việc làm Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc mình thực hiện cần kiệm, liêm chính. Sinh ra từ một vùng quê nghèo, một đất nước nghèo, ra đi làm cách mạng trong tư cách một người lao động, phải tự thân vận động để sống và hoạt động, Hồ Chí Minh đã sớm hình thành cho mình một lối sống, một cách sống không thể khác, đó là rất mộc mạc, giản dị, tiết kiệm.

Hai là, phong cách sống hài hòa, nhuần nhuyễn giữa văn hóa Đông – Tây. Đó là phong cách sống vừa thấm nhuần văn hóa Nho-Phật-Lão, vừa chú trọng học hỏi sâu đậm của văn hóa Âu-Mỹ nhưng luôn giữ vững, yêu quý và tự hào về văn hóa Việt Nam.

Ba là, tôn trọng quy luật tự nhiên, gần bó với thiên nhiên. Trong sinh hoạt đời thường, Hồ Chí Minh theo triết lý “tôn trọng tự nhiên” của Lão tử. Những người đi đến các vùng biên Bác đưa cho biết: chớ a bao giờ thấy Bác phàn nàn về thời tiết, mùa không đẹp, nắng không than, dung mạo lúc nào cũng vui vẻ, trán không nhăn, mày không nhíu, mắt mờ như mùa thu, mắt sáng như mùa xuân, cứ thuận theo tự nhiên mà sống.

Trong thời gian tại, thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, đặc biệt là yêu cầu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nhiệm vụ rất quan trọng, cần thiết, góp phần làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người thấm sâu trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đội ngũ xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh/.

Theo tuyengiao.vn - PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Hoa

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2000, t.8, tr.496.

(2) C. Mác và Ph. Ăngghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 1993, t.7, tr.88

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2000, t.9, tr. 283.

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2002, t.5, tr.252 – 253

(5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr. 510. A

(6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr. 552

(7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.9, tr. 293;

(8) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr. 557-558.

(9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr. 266.